

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ RE VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ RE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM RE TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINARE, JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108073275

**3. Ngày thành lập:** 27/11/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đồng Trạng, Xã Cổ Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (trừ loại Nhà nước cấm)<br>Chi tiết:<br>- Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học;<br>- Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân;<br>- Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn;<br>- Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển;<br>- Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác | 3900        |
| 2.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3822        |
| 3.  | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất cám, thức ăn chăn nuôi<br>- Sản xuất thức ăn chăn nuôi có phụ gia thức ăn đắt hiếm (đã loại trừ các chất phóng xạ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1080(Chính) |
| 4.  | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0891        |
| 5.  | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ<br>Chi tiết: Sản xuất phân bón vi lượng đất hiếm (đã loại trừ các chất phóng xạ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2012        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                                                             | 4610                                                                |
| 7.  | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật<br>Chi tiết:<br>- Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học;<br>- Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp<br>(Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện Pháp luật quy định) | 7210                                                                |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                 | 8299                                                                |
| 9.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                 | 3821                                                                |
| 10. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                                                                                   | 3600                                                                |
| 11. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                       | 3700                                                                |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác<br>Chi tiết:<br>- Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò<br>- Hoạt động khoan thử và đào thử                                               | 0990                                                                |
| 13. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi<br>Chi tiết: Cung cấp thức ăn cho gia súc không kèm với chăm sóc sức khỏe                                                                                                                                               | 0162                                                                |
| 14. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                      | 3811                                                                |
| 15. | Thu gom rác thải độc hại<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                 | 3812                                                                |
| 16. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Khai thác đất hiếm (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện Pháp luật quy định)                                                                                                              | 0899                                                                |
| 17. | (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện pháp luật quy định)                                                                                                                               | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                         | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CAO ĐÌNH THANH | Số 204 Nhà C, Tập thể Viện Năng Lượng Nguyên Tử, đường Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | 035057000055                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                                              | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VƯƠNG HỮU ANH  | thôn Á Lữ, Xã Đại Đồng Thành, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                                                     | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | 125029687                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                                                              | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | GIÁP VĂN LƯỢNG | Thôn Đồng Trạng, Xã Cổ Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                      | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | 024080000362                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                                              | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGÔ VĂN TUYẾN  | Phòng 504-B7B Tập thể Thành Công, phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | 036066000221                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                                              | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | NGUYỄN BÁ PHÚ  | thôn Đức Hiệp, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                                                       | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    | B5092044                                                                                    |         |
|     |                |                                                                                                                              | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: GIÁP VĂN LƯỢNG

Giới tính: Nam

Chức danh:

Sinh ngày: 20/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024080000362

Ngày cấp: 16/10/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Trạng, Xã Cổ Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đồng Trạng, Xã Cổ Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội